

Số: 389/QĐ-ĐHXDMMT

Phủ Yên, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 309/QĐ-ĐHXDMMT ngày 27/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 28/10/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-ĐHXDMMT ngày 27/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ ý kiến của các thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo và đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 309/QĐ-ĐHXDMMT ngày 27/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ như sau:

1. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 6 như sau:

“d. Đạt từ 50 điểm (theo thang điểm 100) trở lên tính cả điểm ưu tiên trong kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường tổ chức cho mỗi đợt tuyển sinh.”

2. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 10 như sau:



“a. Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 điểm (thang điểm 100) vào kết quả thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Trường tổ chức và được cộng 1 điểm (thang điểm 10) vào điểm xét tuyển.”

3. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 10.

4. Sửa đổi “Điều 11. Đăng ký dự thi, gửi giấy báo thi” thành “Điều 10a. Đăng ký dự tuyển”, như sau:

“Điều 10a. Đăng ký dự tuyển

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Đơn xin dự thi theo mẫu của Nhà trường;
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học;
- Sơ yếu lí lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú với thời hạn không quá 06 tháng đến thời điểm nhận hồ sơ dự thi;
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp huyện hoặc tương đương trở lên với thời hạn không quá 06 tháng đến thời điểm nhận hồ sơ dự thi;
- Bản sao có công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn theo quy định (nếu có);
- Kết quả học bổ sung kiến thức (nếu có);
- Bản sao có công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Hai ảnh cỡ 4×6 và 02 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ;
- Hồ sơ áp dụng riêng cho hình thức xét tuyển cần bổ sung thêm:
 - + Bài luận dự tuyển không quá 2000 từ được trình bày trên khổ giấy A4 với các nội dung cơ bản: giới thiệu bản thân; quá trình công tác; mục tiêu học thạc sĩ; lý do chọn trường; những dự kiến và kế hoạch để đạt được mục tiêu học tập; dự kiến về việc làm sau khi tốt nghiệp, các đề xuất kiến nghị;
 - + Bản sao các bài báo đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo cấp Quốc gia được tính điểm của Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước theo ngành đào tạo, bản sao các văn bản liên quan đến giải thưởng về nghiên cứu khóa học sinh viên đã được cấp và các minh chứng về kinh nghiệm làm việc (nếu có).

2. Thời gian nộp hồ sơ: thí sinh nộp Hồ sơ đăng ký theo thông báo tuyển sinh.

3. Nhà trường lập danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia dự tuyển và thông báo cho thí sinh chậm nhất 15 ngày trước khi thi tuyển hoặc xét tuyển.

4. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển được công bố công khai trên website của Nhà trường”.

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển theo các tiêu chí xét tuyển được quy định tại khoản 3 Điều này; gửi kết quả điểm xét tuyển về Ban thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.”

6. Bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Tiêu chí xét tuyển và điểm đánh giá được quy định như sau:

a. Tiêu chí 1: Điểm đánh giá dựa trên văn bằng và kết quả tốt nghiệp trình độ đại học hoặc tương đương, điểm đánh giá tối đa là 5,0 điểm.

Stt	Ngành đào tạo trình độ đại học	Xếp hạng tốt nghiệp	Điểm đánh giá
1	Ngành phù hợp không cần học bổ sung kiến thức	- Loại xuất sắc	5,0
		- Loại giỏi	4,0
		- Loại khá	3,0
		- Loại trung bình khá và trung bình	2,5
2	Ngành phù hợp đã học bổ sung kiến thức	- Loại xuất sắc	4,5
		- Loại giỏi	3,5
		- Loại khá	2,5
		- Loại trung bình khá và trung bình	2,0

b. Tiêu chí 2: Điểm đánh giá bài luận dự tuyển do tiểu ban chuyên môn đánh giá dựa trên bài luận và phỏng vấn trực tiếp người dự tuyển, điểm đánh giá tối đa là 3,0 điểm. Nội dung bài luận dự tuyển bao gồm: giới thiệu bản thân, quá trình công tác, mục tiêu học thạc sĩ, những dự kiến và kế hoạch để đạt được mục tiêu học tập, dự kiến về việc làm sau khi tốt nghiệp, các đề xuất và kiến nghị (nếu có).

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá
1	Nội dung bài luận dự tuyển	1,0
2	Báo cáo thuyết trình bài luận dự tuyển	1,0
3	Trả lời các câu hỏi phỏng vấn	1,0
* Điểm đánh giá bài luận dự tuyển được tính bằng trung bình cộng điểm đánh giá của các thành viên Tiểu ban chuyên môn.		

c. Tiêu chí 3: Điểm đánh giá dựa trên thành tích nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm làm việc, điểm đánh giá tối đa là 2,0 điểm.

Stt	Nội dung đánh giá	Điểm đánh giá
1	Có bài báo đăng tạp chí, kỷ yếu hội thảo cấp Quốc gia được tính điểm của Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước theo ngành đào tạo	2.0
2	Đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên các cấp	1.0
3	Có kinh nghiệm làm việc trên 2 năm trong lĩnh vực chuyên môn liên quan đến ngành đào tạo	1.0

7. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16 như sau:

“1. Điểm xét tuyển

a. Phương thức thi tuyển: Điểm xét tuyển được tính bằng tổng điểm của môn thi cơ bản, môn thi cơ sở ngành và điểm ưu tiên (nếu có), trong đó điểm thi môn cơ bản và môn cơ sở ngành phải đạt tối thiểu từ 50% trở lên theo thang điểm của từng môn.

b. Phương thức xét tuyển: Điểm xét tuyển được tính bằng tổng điểm của các tiêu chí xét tuyển (tiêu chí 1, 2, 3) và điểm ưu tiên (nếu có), trong đó điểm đánh giá của tiêu chí 2 phải đạt tối thiểu 50% so với điểm tối đa.

2. Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh và điểm xét tuyển của mỗi đợt tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định điểm trúng tuyển xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

3. Trường hợp nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thí sinh là nữ được ưu tiên lựa chọn theo quy định hiện hành;

b) Người có điểm thi môn cơ sở ngành cao hơn (áp dụng cho phương thức thi tuyển) hoặc người có điểm cao hơn xếp lần lượt theo tiêu chí 1, 2, 3 (áp dụng cho phương thức xét tuyển).”

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; viên chức, người lao động, học viên trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐT, BGH;
- Như điều 3;
- Lưu: QLĐT, VT.



TS. Phan Văn Huệ